TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **291**/2021/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 379/2021/TLST ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm T, sinh năm 1980.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983.

Cùng Trú tại: P2608 Chung cư CT4 Vimeco - Phường T H, quận C G, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N T S, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội ngày 04/05/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự đồng thuận, đồng lòng dẫn đến đời sống chung ngày càng xung khắc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Yến C, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Phạm Tâm A, sinh ngày 28/08/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc

nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện chu cấp 8.000.000 đồng/tháng (Tám triệu đồng một tháng) để nuôi các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật thay thế.

Anh Phạm T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về công nợ: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thu H. Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Phạm T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017929 ngày 02/11/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Phạm Yến C, sinh ngày 18/12/2011 và cháu Phạm Tâm A, sinh ngày 28/08/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện chu cấp 8.000.000 đồng/tháng (Tám triệu đồng một tháng) để nuôi các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật thay thế.

Anh Phạm T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung *(Động sản và bất động sản, nhà ở)*: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về công nợ: Anh Phạm T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thu H. Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí anh Phạm T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017929 ngày 02/11/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 38 Quyển số 01/2011 ngày 04/05/2011);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng